

CÔNG ƯỚC VỀ XÓA BỎ TẤT CẢ CÁC HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ

# GIỚI THIỆU TÓM TẮT VỀ CEDAW

(CEDAW Briefing Kit)

United Nations Development Fund for Women



Quỹ Phát triển Phụ nữ Liên Hợp Quốc

UNIFEM là quỹ phụ nữ ở Liên Hợp Quốc. UNIFEM hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho những chương trình và chiến lược có sáng kiến về đẩy mạnh việc tăng quyền năng cho phụ nữ và bình đẳng giới. Đặt việc thúc đẩy các quyền con người của phụ nữ làm trung tâm của tất cả những cố gắng của mình, UNIFEM tập trung các hoạt động của mình vào bốn lĩnh vực chiến lược sau:

- Giảm nạn nghèo đang bị “nữ hóa”
- Chấm dứt bạo lực với phụ nữ
- Đảo ngược sự lan tràn của HIV/AIDS ở phụ nữ và trẻ em gái
- Đạt bình đẳng giới trong quản trị quốc gia dân chủ trong những khi chiến tranh cũng như trong hòa bình.

# GIỚI THIỆU TÓM TẮT VỀ CEDAW

(CEDAW Briefing Kit)

Dịch ra tiếng Việt: Nguyễn Thị Thanh Hải

Hiệu đính và biên tập bản tiếng Việt: Vũ Ngọc Bình

Ảnh: Dan Tshin

Trình bày/in: Công ty CP Phát triển Báo chí  
Truyền thông Việt Nam (PJC)

## MỤC LỤC (CONTENTS)

1. CEDAW là gì	1
2. Vì sao CEDAW lại quan trọng?	2
3. Các nguyên tắc cơ bản của CEDAW là gì?	4
4. Nhìn qua các điều của CEDAW	11
5. Các khuyến nghị chung CEDAW	19
6. Cơ chế thực thi CEDAW được tiến hành như thế nào?	23
7. Báo cáo thực hiện của quốc gia thành viên	24
8. Báo cáo phi chính phủ	28
9. Nghị định thư CEDAW	30
10. Tài liệu tham khảo	31
11. Trang tin điện tử	32
12. Địa chỉ liên hệ	33

Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) là một hiệp định quốc tế về những quyền con người đề cập chuyên biệt về quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Công ước xác định các nguyên tắc, khái niệm và chuẩn mực về quyền con người, hành vi và nghĩa vụ liên quan mà những quốc gia thành viên của Công ước đồng ý hoàn thành.

CEDAW được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 18-12-1979. Công ước có hiệu lực từ ngày 3-9-1981. Đến nay có 186 quốc gia là thành viên của Công ước.

CEDAW yêu cầu các quốc gia thành viên đảm bảo sự công nhận việc phụ nữ được bình đẳng, thực thi và hưởng thụ những quyền con người mà không có sự phân biệt đối xử nào trên cơ sở là phụ nữ.

Theo CEDAW, nhà nước không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo để không còn văn bản pháp luật hiện hành nào phân biệt đối xử trực tiếp với phụ nữ mà còn phải tiến hành có tất cả những công việc cần thiết nhằm cho phép phụ nữ được hưởng thụ sự bình đẳng một cách thực sự trong đời sống của họ.

Việt Nam ký CEDAW ngày 29-7-1980  
và phê chuẩn ngày 17-2-1982  
CEDAW có hiệu lực ở Việt Nam từ ngày 19-3-1982

## VÌ SAO CEDAW LẠI QUAN TRỌNG?

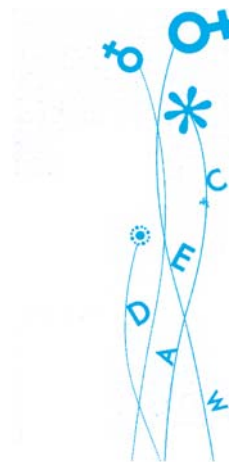
- CEDAW là văn kiện pháp lý quốc tế duy nhất được soạn thảo chuyên để thúc đẩy và bảo vệ các quyền của phụ nữ một cách tổng thể và hệ thống.
- CEDAW xác định nguyên tắc về bình đẳng thực chất giữa nam giới và phụ nữ. “Bình đẳng thực chất” là bình đẳng thực tế dựa trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng nam nữ, bảo đảm rằng đó không chỉ là sự bình đẳng về cơ hội mà còn bình đẳng thực sự - bình đẳng về kết quả.
- CEDAW đưa ra định nghĩa hoàn chỉnh về phân biệt đối xử.
- CEDAW ràng buộc pháp lý đối với tất cả các quốc gia thành viên đã ký và phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước nhằm thực hiện, bảo vệ và tôn trọng những quyền con người của phụ nữ.

Bên cạnh văn bản CEDAW, các khuyến nghị chung và nhận xét kết luận của Ủy ban CEDAW cũng là những bộ phận của văn kiện này.



## VÌ SAO CEDAW LẠI QUAN TRỌNG?

- CEDAW đề cập đến những bất bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực và cấp độ - trong gia đình, cộng đồng, nơi chợ búa và quốc gia. CEDAW xác nhận và đề cập đến cả những vi phạm quyền con người của phụ nữ trên lĩnh vực riêng tư trong gia đình.
- CEDAW yêu cầu quốc gia thành viên phải đảm bảo để những tổ chức tư nhân, doanh nghiệp và cá nhân đều thúc đẩy và bảo vệ quyền phụ nữ.
- CEDAW yêu cầu các quốc gia thành viên phải loại bỏ những định kiến, tập quán và tất cả các tập tục khác gây trở ngại cho sự phát triển của phụ nữ, dựa trên tư tưởng hạ thấp hoặc đề cao giới tính hơn giới tính kia.



Theo CEDAW, việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của phụ nữ dựa trên cơ sở ba nguyên tắc cơ bản:

- Bình đẳng thực chất
- Không phân biệt đối xử
- Nghĩa vụ quốc gia

Các nguyên tắc này đóng vai trò như là những công cụ hữu hiệu không chỉ để công nhận và hiểu về vấn đề phân biệt đối xử trên cơ sở giới, mà còn để xây dựng các hành động và chiến lược nhằm dỡ bỏ những định kiến và rào cản đã tồn tại từ lâu gây trở ngại cho phụ nữ khi thực thi những quyền con người và tự do của mình. Bản thân mỗi nguyên tắc là một yếu tố riêng biệt. Các nguyên tắc này cũng phụ thuộc lẫn nhau. Khi kết hợp với nhau, những nguyên tắc này giúp hình thành nên khuôn khổ tổng thể cho việc thực hiện quyền phụ nữ.

### 1. Nguyên tắc bình đẳng thực chất

- Bình đẳng thực chất yêu cầu
  - Bình đẳng về cơ hội
  - Bình đẳng về tiếp cận
  - Bình đẳng về kết quả và lợi ích

Mục tiêu của cách tiếp cận bình đẳng thực chất nhằm đảm bảo để các kết quả về pháp luật, chính sách và chương trình đều có đáp ứng giới. Điều này đòi hỏi cần có sự phân tích giới về những khác nhau giữa nam và nữ. Điều quan trọng là hiểu được những giả định của các khác nhau này, từ các chuẩn mực xã hội và văn hóa tới những định kiến, niềm tin sai lạc và cơ cấu chính trị. Phân tích giới giúp chúng ta hiểu được cách thức mà các giả định này đã gây ra và duy trì những bất lợi gây trở ngại cho phụ nữ khi hưởng thụ các quyền của mình trên cơ sở ngang bằng như nam giới, đề ra những chiến lược khắc phục các hạn chế trên và tạo điều kiện cho phụ nữ thực hiện đầy đủ những quyền và tự do của mình.

Ngày xưa ngày xưa, có một con cò và một con cáo. Cáo mời cò đến nhà mình ăn tối. Đồ ăn được bày ra đĩa nên con cò với cái mỏ dài của mình không thể nào ăn được.



Hôm sau, cò lại mời cáo đến nhà mình ăn tối. Lần này đồ ăn được dọn ra trong một cái bình cổ dài, vì vậy cáo chỉ có cái lưỡi ngắn ngắn nên không thể ăn được gì.

Cái lưỡi của cáo và cái mỏ của cò đều dùng để lấy thức ăn nhưng lại có các hình dạng khác nhau đòi hỏi phải sử dụng những cách thức khác nhau, cũng giống như những nhu cầu khác nhau của con người. Câu chuyện này cho thấy rằng đôi khi có cơ hội bình đẳng (thức ăn phục vụ cho cả hai) nhưng kết quả lại không hẳn công bằng và bình đẳng (cách lấy thức ăn của con vật này không phù hợp với con vật kia). Do đó, cần phải có các biện pháp công bằng để đạt bình đẳng.

## 2. Nguyên tắc không phân biệt đối xử

Điều 1 CEDAW: Trong phạm vi Công ước này, thuật ngữ "phân biệt đối xử với phụ nữ" sẽ bao hàm bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hay hạn chế nào dựa trên cơ sở giới tính có tác dụng hoặc nhằm mục đích gây tổn hại hoặc vô hiệu hóa việc phụ nữ được công nhận, hưởng thụ hay thực hiện các quyền con người và những tự do cơ bản trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự hay bất kể lĩnh vực nào khác và trên cơ sở bình đẳng nam nữ, bất kể tình trạng hôn nhân của họ như thế nào.

- CEDAW đòi hỏi các chính phủ phải đảm bảo để những chính sách, chương trình và hoạt động không gây phân biệt đối xử với phụ nữ. Nghĩa là các quốc gia cần đảm bảo để phụ nữ không bị thiệt thòi vì những đặc điểm sinh học, thể chất và tâm lý, hoặc vì các chuẩn mực văn hoá hay xã hội.
- CEDAW định nghĩa phân biệt đối xử với phụ nữ là "bất kỳ sự khác biệt, loại trừ hoặc hạn chế nào đặt ra trên cơ sở giới tính", hay là giả định văn hóa-xã hội cho rằng phụ nữ là thấp kém và do đó, không thích hợp với một số vai trò, lợi ích hoặc quyền lợi nhất định.

- CEDAW muốn xóa bỏ cả hai hình thức phân biệt đối xử có chủ định (trực tiếp) và không chủ định (gián tiếp).
  - Phân biệt đối xử trực tiếp là bất kỳ hành động nào chủ định đối xử khác với phụ nữ và đặt họ ở vị trí thứ cấp.
  - Phân biệt đối xử gián tiếp là không có chủ ý. Nhưng việc hành động hoặc không hành động có thể gây trở ngại cho phụ nữ trong tiếp cận với cơ hội hoặc ảnh hưởng tới việc hưởng thụ các quyền của họ
- Ví dụ về phân biệt đối xử không chủ định hay gián tiếp: Chính phủ đưa ra một chương trình tín dụng với yêu cầu là người được vay tín dụng phải có trình độ văn hóa lớp sáu trở lên. Điều kiện này dẫn đến hậu quả là có ít phụ nữ được tiếp cận với các chương trình tín dụng hơn vì thực tế là phụ nữ thường được hưởng giáo dục ít hơn nam giới.
- Công ước không phân biệt các chủ thể tư hay công. Nguyên tắc không phân biệt đối xử áp dụng với cả những hành động của chính phủ cũng như hành động thuộc chủ thể tư nhân, từ cá nhân tới gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp và những tổ chức tôn giáo trong các lĩnh vực chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa hay bất kỳ lĩnh vực nào khác.
  - Chính trách nhiệm của các chính phủ là đảm bảo để hành động của những tổ chức phi chính phủ không gây phân biệt đối xử với phụ nữ.

### 3. Nguyên tắc nghĩa vụ quốc gia

Tất cả các quốc gia thành viên đều bị ràng buộc về mặt pháp lý là phải đáp ứng những nghĩa vụ được quy định trong Công ước.

Với việc phê chuẩn CEDAW, quốc gia cam kết:

- Chấm dứt tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ bằng tất cả những biện pháp thích hợp;
- Đưa nguyên tắc bình đẳng vào hệ thống pháp luật, hủy bỏ tất cả những quy định pháp luật mang tính phân biệt đối xử, và thông qua các văn bản pháp luật mới nhằm thúc đẩy bình đẳng giới;
- Thiết lập tòa án và các cơ quan công quyền khác để đảm bảo việc bảo vệ hiệu quả khỏi bất kỳ hành vi phân biệt đối xử nào và bảo đảm việc xóa bỏ tất cả những hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ của các nhân, tổ chức hay doanh nghiệp;
- Đảm bảo rằng những tổ chức, doanh nghiệp tư nhân và các cá nhân đều thúc đẩy và bảo vệ quyền phụ nữ.

CEDAW nêu ra rằng các quốc gia có thể đưa ra những biện pháp đặc biệt tạm thời (bằng hành động tích cực chẳng hạn như xác định chỉ tiêu) nhằm đẩy nhanh việc tham gia bình đẳng của phụ nữ vào tất cả các cấp độ trong xã hội.

Các nghĩa vụ của quốc gia thành viên theo Công ước gồm hai mặt:

- Một là để đảm bảo bình đẳng giới trong pháp luật. Theo Công ước, quốc gia phải xây dựng pháp luật và chính sách mới để quyền phụ nữ được đảm bảo trong khuôn khổ pháp lý quốc gia. Tuy nhiên, chỉ ghi nhận quyền trong pháp luật là không đủ để xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ đã tồn tại lâu đời và đạt tới bình đẳng thực chất giữa nam giới và phụ nữ.
- Hai là đảm bảo bình đẳng trên thực tế. CEDAW buộc quốc gia thành viên phải tiến hành những biện pháp nhằm đạt tới bình đẳng về kết quả trong đời sống thực tế hay là bình đẳng giới thực chất.

Trong pháp luật (de jure) và trong thực tiễn (de facto)

- de jure là những gì quy định trong pháp luật

- de facto là điều diễn ra trong thực tiễn

## Lời mở đầu: Cơ sở

Mặc dù đã có các văn kiện quốc tế để bảo vệ quyền của phụ nữ nhưng phân biệt đối xử với phụ nữ vẫn tồn tại đại đẳng. Chính vì vậy, phải đưa ra các biện pháp để xóa bỏ tất cả những hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ.

## Điều 1. Định nghĩa phân biệt đối xử

Phân biệt đối xử với phụ nữ bao hàm bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hay hạn chế nào dựa trên cơ sở giới tính có ảnh hưởng đến sự hưởng thụ quyền con người của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự hay bất kể lĩnh vực nào khác trên cơ sở bình đẳng nam nữ bất kể tình trạng hôn nhân của họ như thế nào.

## Điều 2. Các biện pháp về chính sách

Quốc gia thành viên có nghĩa vụ tiến hành những biện pháp cụ thể để xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ trong pháp luật, chính sách và chương trình với sự hỗ trợ của các cơ chế thiết chế.

## Điều 3. Bảo đảm các quyền con người và tự do cơ bản

Quốc gia thành viên có nghĩa vụ tiến hành tất cả những biện pháp thích hợp trên tất cả các lĩnh vực



để đảm bảo cho phụ nữ có thể thực hiện và hưởng thụ những quyền con người và tự do cơ bản trên cơ sở bình đẳng với nam giới.

### Điều 4. Các biện pháp đặc biệt

Quốc gia thành viên cần thông qua những biện pháp đặc biệt tạm thời nhằm thúc đẩy bình đẳng cho phụ nữ. Họ có thể đưa ra những hành động tích cực cho tới khi bình đẳng được thực hiện trong thực tế. Những biện pháp như vậy, kể cả các biện pháp đặc biệt để bảo vệ người mẹ sẽ không bị coi là phân biệt đối xử.

### Điều 5. Khuôn mẫu và định kiến về vai trò giới tính

Công ước công nhận ảnh hưởng của các yếu tố xã hội và văn hóa đã hạn chế đến việc hưởng thụ những quyền của phụ nữ. Do đó, quốc gia thành viên buộc phải tiến hành tất cả các biện pháp thích hợp để xóa bỏ khuôn mẫu, định kiến, tập quán và những tập tục khác về vai trò giới tính có từ tư tưởng cho giới này là hơn còn giới kia là kém. Đồng thời, giáo dục gia đình cũng được nhấn mạnh để dạy về trách nhiệm chung của cả nam giới và phụ nữ trong việc nuôi dạy con cái.

### Điều 6. Buôn bán và mại dâm phụ nữ

Quốc gia thành viên phải tiến hành tất những biện pháp kể cả pháp lý để chấm dứt tất cả các hình thức buôn bán và bóc lột mại dâm phụ nữ.

### Điều 7. Đời sống chính trị và công cộng

Quốc gia thành viên buộc phải thúc đẩy và bảo vệ các quyền của phụ nữ đi bỏ phiếu, ứng cử, tham gia xây dựng và thực hiện chính sách của chính phủ, quyền tham gia vào những hiệp hội và tổ chức phi chính phủ có liên quan đến đời sống công cộng và chính trị

### Điều 8. Tham gia ở cấp độ quốc tế

Quốc gia thành viên phải đảm bảo để phụ nữ có quyền bình đẳng trong việc đại diện cho đất nước ở cấp quốc tế.

### Điều 9. Quốc tịch

Phụ nữ có các quyền bình đẳng với nam giới trong việc nhập, thay đổi hay giữ nguyên quốc tịch của mình và trao quốc tịch của mình cho con cái. Phụ nữ không bị buộc phải thay đổi quốc tịch khi kết hôn với người chồng không phải công dân ở cùng quốc gia mang quốc tịch họ. Phụ nữ cũng có quyền giữ quốc tịch của mình khi chồng họ thay đổi quốc tịch.

### Điều 10. Giáo dục

Phụ nữ và trẻ em gái được định hướng nghề nghiệp ở tất cả các cấp, được tiếp cận những chương trình học, thi cử, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, có cơ hội được học bổng và những nguồn trợ cấp trên cơ sở bình đẳng với nam giới và trẻ em trai. Xóa bỏ các quan niệm khuôn mẫu về vai trò của nam và nữ bằng cách sửa đổi sách giáo khoa và chương trình học, điều chỉnh phương pháp giảng dạy và khuyến khích cùng học cho cả nam và nữ. Hơn nữa, phụ nữ và trẻ em gái cần có cùng cơ hội hưởng lợi từ học bổng và các nguồn trợ cấp, có quyền tham gia giáo dục thường xuyên, thể thao và giáo dục thể chất; có thông tin giáo dục chuyên đề về sức khỏe và gia đình hạnh phúc, được học tập liên tục mà không phải bỏ học.

### Điều 11. Việc làm

Công ước CEDAW ghi nhận quyền về việc làm của phụ nữ trên cơ sở bình đẳng với nam giới. Phụ nữ phải được bình đẳng về cơ hội như nam giới trong lĩnh vực việc làm, tiền công, thăng tiến, đào tạo, an sinh xã hội, điều kiện làm việc lành mạnh và an toàn. Đặc biệt, phụ nữ còn không bị phân biệt đối xử vì các cơ sở kết hôn, mang thai, sinh con và chăm sóc con nhỏ.

### Điều 12. Chăm sóc sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình

Phụ nữ có quyền được hưởng chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ khác liên quan đến kế hoạch hóa gia đình và mang thai.

### Điều 13. Trợ cấp kinh tế và xã hội

Công ước thừa nhận quyền của phụ nữ trên các lĩnh vực hưởng trợ cấp gia đình, vay vốn ngân hàng, tài sản và những hình thức tín dụng khác. Công ước cũng đảm bảo để phụ nữ có thể tham gia trong các hoạt động giải trí, thể thao và đời sống văn hóa.

### Điều 14. Phụ nữ nông thôn

Quốc gia thành viên phải áp dụng các biện pháp để xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ ở khu vực nông thôn để họ được tham gia phát triển nông thôn và hưởng lợi từ sự phát triển đó, kể cả việc tham gia vào kế hoạch phát triển, giáo dục, đào tạo, chăm sóc y tế, tài chính tín dụng, tiếp cận thị trường và những chương trình an sinh xã hội một cách bình đẳng với nam giới.

### Điều 15. Bình đẳng trước pháp luật

Phụ nữ phải được đối xử bình đẳng với nam giới trước pháp luật và có tư cách pháp lý giống nam

giới, đặc biệt là trong ký kết hợp đồng, mua bán tài sản và lựa chọn nơi sinh sống.

### Điều 16. Hôn nhân và đời sống gia đình

Công ước CEDAW công nhận phụ nữ có quyền bình đẳng với chồng trong hôn nhân, trong vai trò làm cha mẹ, quyền sinh sản, các quyền liên quan đến bảo trợ con cái và những mặt khác trong cuộc sống gia đình.

### Điều 17-22

Nội dung của các điều này đề cập đến:

- Việc thành lập, bầu cử và thành phần Ủy ban về xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (Ủy ban CEDAW)
- Yêu cầu và khung thời gian báo cáo của quốc gia thành viên
- Cách thức Ủy ban thông qua những quy định riêng về thủ tục và việc bầu chọn lãnh đạo của Ủy ban
- Tần suất và địa điểm diễn ra các cuộc họp của Ủy ban
- Yêu cầu về báo cáo thường niên của Ủy ban tới Đại hội đồng Liên Hợp Quốc
- Vai trò của các cơ quan chuyên môn Liên Hợp Quốc.

### Điều 23

Điều này mô tả mối quan hệ giữa CEDAW với các điều ước quốc tế khác và luật pháp quốc gia.

### Điều 24

Điều này yêu cầu quốc gia thành viên phải thông qua tất cả các biện pháp cần thiết để hiện thực hóa đầy đủ những quyền đã được cụ thể nêu ra trong Công ước.

### Điều 25-30

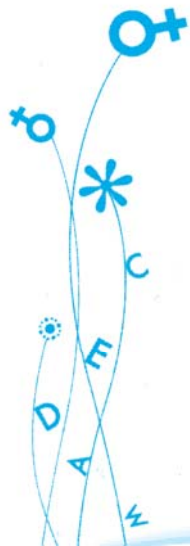
Các điều này mô tả những vấn đề hành chính chung liên quan đến quá trình thực thi Công ước, các phương thức để quốc gia trở thành thành viên, việc tiến hành bảo lưu và giải quyết tranh chấp giữa những quốc gia theo CEDAW.

Bản tóm tắt nội dung Công ước CEDAW này không đề cập đến mọi chi tiết của Công ước. Để có thông tin chi tiết cần tham khảo toàn văn nội dung của CEDAW có tại địa chỉ:

<http://www2.ohchr.org/english/law/cedaw.htm>

Thông qua các khuyến nghị chung, Ủy ban CEDAW có thể đề cập đến những vấn đề hiện tại hoặc đưa ra các hướng dẫn bổ sung về những vấn đề có thể chưa được đề cập một cách rõ ràng trong Công ước. Điều 21 của Công ước CEDAW quy định, Ủy ban CEDAW cần đưa ra các gợi ý và khuyến nghị chung dựa trên cơ sở xem xét báo cáo và thông tin nhận được từ quốc gia thành viên.

Đến nay Ủy ban CEDAW đã thông qua 26 Khuyến nghị chung.



Tiêu đề	Chủ đề nội dung
Số 1 (kỳ họp thứ 5, 1986)	Khung thời gian cho báo cáo đầu tiên và các báo cáo định kỳ
Số 2 (kỳ họp thứ 6, 1987)	Cách trình bày báo cáo đầu tiên và các báo cáo định kỳ
Số 3 (kỳ họp thứ 6, 1987)	Chiến dịch giáo dục và thông tin công cộng
Số 4 (kỳ họp thứ 6, 1987)	Bảo lưu Công ước
Số 5 (kỳ họp thứ 7, 1988)	Hành động tích cực để thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào lĩnh vực giáo dục, kinh tế, chính trị và việc làm (các điều 4, 7, 8, 10 và 11)
Số 6 (kỳ họp thứ 7, 1988)	Thiết lập cơ chế quốc gia hiệu quả vì sự tiến bộ của phụ nữ và việc công bố những nhận xét kết luận của Ủy ban CEDAW
Số 7 (kỳ họp thứ 7, 1988)	Các nguồn lực cho Ủy ban CEDAW

## CÁC KHUYẾN NGHỊ CHUNG CEDAW

## CÁC KHUYẾN NGHỊ CHUNG CEDAW

- Số 8 (kỳ họp thứ 7, 1988) Các biện pháp hành động tích cực để có sự tham gia của phụ nữ vào công việc quốc tế (các điều 4 và 8)
- Số 9 (kỳ họp thứ 8, 1989) Số liệu thống kê về tình hình phụ nữ
- Số 10 (kỳ họp thứ 8, 1989) Lễ kỷ niệm 10 năm Công ước CEDAW
- Số 11 (kỳ họp thứ 8, 1989) Dịch vụ cố vấn kỹ thuật về các nghĩa vụ báo cáo
- Số 12 (kỳ họp thứ 8, 1989) Bạo lực với phụ nữ (các điều 2, 5, 11, 12 và 16)
- Số 13 (kỳ họp thứ 8, 1989) Được trả công bình đẳng cho những công việc tạo ra giá trị như nhau (Điều 11)
- Số 14 (kỳ họp thứ 9, 1989) Tục cắt bỏ âm vật nữ (các điều 10 và 12)
- Số 15 (kỳ họp thứ 9, 1989) Chiến lược quốc gia về phòng chống AIDS (Điều 12)

- Số 16 (kỳ họp thứ 10, 1989) Đóng góp không được trả công của lao động nữ trong các doanh nghiệp gia đình ở nông thôn và thành thị
- Số 17 (kỳ họp thứ 10, 1989) Các hoạt động không được trả công trong nước và ghi nhận đóng góp của phụ nữ trong tổng sản phẩm quốc nội (Điều 11)
- Số 18 (kỳ họp thứ 10, 1989) Phụ nữ tàn tật (các điều 3, 4, 10, 11, 12, 13 và 14)
- Số 19 (kỳ họp thứ 11, 1992) Bạo lực với phụ nữ (các điều 1, 2, 5, 6, 10, 11, 12, 14 và 16)
- Số 20 (kỳ họp thứ 11, 1992) Bảo lưu Công ước
- Số 21 (kỳ họp thứ 13, 1994) Bình đẳng trong quan hệ hôn nhân và gia đình (các điều 9, 15, 16)

- Số 22 (kỳ họp thứ 14, 1995) Sửa đổi Điều 20 của Công ước để tăng thời gian họp thường kỳ của Ủy ban CEDAW
- Số 23 (kỳ họp thứ 16, 1997) Bình đẳng trong đời sống chính trị và công cộng của phụ nữ (các điều 4, 7 và 8) và những biện pháp thực hiện
- Số 24 (kỳ họp thứ 20, 1999) Các biện pháp áp dụng để thực hiện bình đẳng về quyền được chăm sóc sức khỏe của phụ nữ (Điều 1, 2, 5, 10, 11 và 14)
- Số 25 (kỳ họp thứ 30, 2004) Các biện pháp đặc biệt tạm thời (bổ sung Điều 4.1)
- Số 26 (kỳ họp thứ 42, 2008) Phụ nữ lao động di dân (bổ sung Điều 21)

- Quốc gia thành viên phải đệ trình báo cáo về thực hiện CEDAW cho Tổng thư ký Liên hợp quốc trong vòng một năm kể từ ngày phê chuẩn/gia nhập và sau đó nộp báo cáo định kỳ bốn năm một lần
- Ủy ban CEDAW nhóm họp thường kỳ để xem xét báo cáo do quốc gia thành viên đệ trình.
- Việc xem xét báo cáo của quốc gia thành viên được thực hiện dưới hình thức đối thoại xây dựng với sự tham gia của các đại diện chính phủ.
- Ủy ban CEDAW công bố Các nhận xét kết luận, trong đó đề cập đến những yếu tố và khó khăn có ảnh hưởng đến việc thực hiện CEDAW ở quốc gia. Ủy ban cũng khuyến nghị thêm về cách thức tiếp tục thực hiện Công ước CEDAW.
- Quốc gia thành viên được yêu cầu thực hiện Các nhận xét kết luận - một cơ chế về trách nhiệm giải trình quan trọng nhằm kêu gọi những quốc gia thành viên hoàn thành các nghĩa vụ theo Công ước.

Danh mục đầy đủ và toàn văn nội dung các khuyến nghị chung có thể tải về từ địa chỉ:

<http://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/comments.htm> hoặc <http://www.un.org/womenwatch/daw/cedaw/recommendations/index.html>

## 1. Báo cáo quốc gia có hình thức như thế nào ?

Ủy ban đã ban hành hướng dẫn để giúp quốc gia thành viên chuẩn bị báo cáo.

Theo hướng dẫn này thì:

- Báo cáo của quốc gia thành viên về thực hiện Công ước CEDAW tạo thành hai phần: phần nội dung cơ bản chung và phần nội dung cụ thể theo Công ước.
  - Phần nội dung cơ bản chung là phần đầu tiên của bất kỳ báo cáo nào trình lên cơ quan điều ước về quyền con người của Liên Hợp Quốc. Nội dung của nó là các thông tin về tình hình thực tiễn nói chung. Khuôn khổ chung về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người có tách biệt theo giới tính khi cần thiết và về vấn đề không phân biệt đối xử, bình đẳng và những biện pháp khắc phục hiệu quả.
  - Phần nội dung cụ thể bao gồm tất cả những thông tin liên quan đến thực hiện CEDAW, chẳng hạn như thông tin cụ thể về tình hình thực hiện Công ước và những khuyến nghị chung liên quan của Ủy ban CEDAW, cũng như thông tin về bản chất phân tích về tình hình tác động của pháp luật nhiều hơn, sự tương tác của những hệ thống pháp luật, chính sách và chương trình đa nguyên về phụ nữ.

- Báo cáo đầu tiên mô tả chi tiết và toàn diện về vị thế của phụ nữ trong quốc gia đó tại thời điểm báo cáo. Nghĩa là báo cáo xác định cột mốc để sau này có thể đánh giá được sự tiến bộ.
- Báo cáo thứ hai và những báo cáo thường kỳ sau đó nhằm cập nhật nội dung cho các báo cáo trước, chỉ ra những bước phát triển quan trọng đã đạt được trong vòng bốn năm trước đó, lưu ý đến các xu thế chính, thành tựu, tác động của những chính sách và chương trình cũng như các trở ngại khi thực hiện những nghĩa vụ quốc gia thành viên theo Công ước.

### *Báo cáo đầu tiên*

- đề cập cụ thể mọi điều của Công ước

### *Báo cáo định kỳ*

- tập chung chính vào giai đoạn giữa báo cáo trước và báo cáo hiện tại  
- nhấn mạnh sự phát triển trong những lĩnh vực quan tâm được xác định trong các nhận xét kết luận

Có thể xem những thay đổi mới nhất về hướng dẫn lập báo cáo tại địa chỉ:

<http://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/docs/annex1.pdf>

Báo cáo của các quốc gia thành viên và những thông tin về kỳ họp mới nhất có tại địa chỉ của Bộ phận vì sự tiến bộ của phụ nữ:

<http://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/docs/e.cn6.2008.crp1.doc>

Báo cáo của quốc gia thành viên và những thông tin về kỳ họp thứ 40 và các kỳ họp sau đó có trên trang web của Cao Ủy Liên Hợp Quốc về quyền con người tại địa chỉ:

<http://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/index.htm>

## 2. Ủy ban CEDAW xem xét các báo cáo như thế nào?

### Nhóm công tác trước phiên họp

- Có hai phiên họp diễn ra trước khi xem xét báo cáo của quốc gia thành viên, nhóm công tác trước phiên họp của Ủy ban đưa ra một danh mục các vấn đề và câu hỏi liên quan đến báo cáo của quốc gia thành viên tập trung vào những lĩnh vực quan tâm chính về thực hiện Công ước.
- Đại diện của các cơ quan Liên Hợp Quốc, tổ chức phi chính phủ quốc tế và quốc gia được mời đến để cung cấp thêm thông tin cho danh mục vấn đề này.
- Danh mục các vấn đề được gửi ngay cho quốc gia thành viên liên quan.
- Quốc gia thành viên được mời trả lời bằng văn bản. Văn bản này thường gọi là “Báo cáo kết nối”. Thông tin được chuyển tới các thành viên của Ủy ban trước khi diễn ra phiên họp chính thức.

### Đối thoại mang tính xây dựng

- Báo cáo của quốc gia thành viên được Ủy ban xem xét thông qua một cuộc đối thoại mang tính xây dựng với những đại diện của quốc gia nộp báo cáo.

- Quốc gia báo cáo cử một phái đoàn cao cấp gồm cả các chuyên gia đến dự cuộc đối thoại trước Ủy ban.
- Những báo cáo được xem xét trong phiên họp sẽ được mở công khai cho công chúng quan sát. Trưởng phái đoàn của quốc gia thành viên sẽ có bài trình bày giới thiệu trong vòng 30 phút.
- Câu hỏi của các thành viên Ủy ban dựa trên cơ sở xem xét kỹ lưỡng thông tin về quốc gia thành viên.
- Sau khi một vài thành viên Ủy ban đặt câu hỏi, đến lượt quốc gia thành viên có cơ hội trả lời, vòng hỏi-trả lời sẽ tiếp tục đến khi tất cả những cụm điều của Công ước CEDAW được xem xét hết.

### Các nhận xét kết luận

- Ủy ban thông qua các nhận xét kết luận về báo cáo của quốc gia thành viên mà Ủy ban xem xét.
- Ủy ban tổ chức một cuộc họp kín sau phần đối thoại xây dựng để xem xét những vấn đề chính cần đưa vào các nhận xét kết luận.
- Quốc gia thành viên có nghĩa vụ thực hiện các nhận xét kết luận của Ủy ban - một cơ chế trách nhiệm giải trình quan trọng nhằm nhắc nhở quốc gia thành viên thực hiện nghĩa vụ theo Công ước.



### 3. Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc báo cáo CEDAW là gì?

- Tổ chức phi chính phủ không có vai trò chính thức trong quá trình báo cáo. Tuy nhiên, các tổ chức phi chính phủ có thể áp dụng cơ chế báo cáo của CEDAW để tuyên truyền vận động và giám sát việc thực hiện của chính phủ bằng cách:
  - Chuẩn bị và đệ trình báo cáo riêng của họ là báo cáo “bóng” hay báo cáo “thay thế” lên Ủy ban CEDAW
  - Tham dự phần đối thoại khi xem xét báo cáo quốc gia
  - Có bài trình bày trước Ủy ban nhằm vận động để đưa các vấn đề và mối quan ngại chủ yếu vào các nhận xét kết luận
  - Giám sát việc thực hiện các nhận xét kết luận.
- Các tổ chức phi chính phủ dùng báo cáo “bóng” hay báo cáo “thay thế” để nhấn mạnh những vấn đề quan trọng nhưng bị bỏ qua hoặc không thống nhất trong báo cáo quốc gia.

- Báo cáo bóng hay báo cáo thay thế có thể là một bản phân tích mang tính phê phán về tình hình phụ nữ, tác động của các chính sách, pháp luật lên phụ nữ và tiến bộ đạt được trong giai đoạn báo cáo. Báo cáo của tổ chức phi chính phủ thường đề cập đến những thiếu hụt trong chính sách và thực hiện.
- Báo cáo của tổ chức phi chính phủ cũng có thể là nguồn thông tin bổ sung để chỉ ra những điểm không chính xác và những thiếu sót của quốc gia khi thực hiện nghĩa vụ của mình theo CEDAW.
- Ủy ban CEDAW hoan nghênh báo cáo của các tổ chức phi chính phủ và coi đây là một nguồn thông tin giúp Ủy ban xác minh lại báo cáo của chính phủ, hoặc đề nêu ra những vấn đề chưa được trình bày trong các báo cáo quốc gia chính thức.

Thông tin về các tổ chức phi chính phủ có thể xem thêm tại trang web của IRAW AP: <http://www.iwraw-ap.org>

Nghị định thư bổ sung của CEDAW được Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc thông qua vào tháng 10 năm 1999. Đây là một điều ước bổ sung nhằm:

- Cung cấp một cơ chế bổ sung để các cá nhân hay nhóm tại mỗi quốc gia có thể tìm kiếm giải quyết khắc phục trực tiếp từ Ủy ban CEDAW đối với:
  - Các vụ việc vi phạm cụ thể sau khi đã áp dụng hết những biện pháp khắc phục quốc gia.
  - Các vi phạm nghiêm trọng và có tính hệ thống về quyền phụ nữ.
- Hỗ trợ đẩy mạnh việc thực hiện Công ước CEDAW ở các cấp độ quốc gia và quốc tế.
- Cho phép cá nhân hoặc nhóm là nạn nhân các vi phạm do quốc gia thành viên gây ra được gửi khiếu kiện (trong Nghị định thư dùng khái niệm “kháng thư - communication”) trực tiếp tới Ủy ban CEDAW.
- Cho phép Ủy ban CEDAW được quyền tiến hành điều tra những vi phạm mang tính hệ thống về quyền phụ nữ ở các nước là quốc gia thành viên. Quốc gia thành viên có quyền tuyên bố không thừa nhận thủ tục điều tra này và chỉ cho phép thủ tục khiếu kiện cá nhân gửi kháng thư.

Nghị định thư bổ sung:  
Nhằm tăng cường việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người của phụ nữ; Giúp phụ nữ hiểu rõ hơn quyền của mình với tư cách là người khiếu nại và quyền được khiếu nại.

**Viện Liên Mỹ về quyền con người (IHR)**, 2000, Nghị định thư bổ sung của Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ, San Jose, Costa Rica, IHR.

**IWRAW**, 2003, Biên soạn báo cáo bóng của tổ chức phi chính phủ: Hướng dẫn về thủ tục

**NCRFW và UNIFEM**, 2005, Thực trạng và các quyền của phụ nữ: Tóm lược về Công ước CEDAW

**Nhóm nguồn về giáo dục quyền con người khu vực Thái bình dương (RRRT) và UNDP**, 2003, Lộ trình CEDAW, Báo cáo lên Ủy ban.

**UNIFEM**, 2004, Yêu sách và tôn vinh quyền con người của phụ nữ lao động di cư với CEDAW, Trường hợp về nữ lao động di cư

**UNIFEM**, 2004, Để CEDAW dễ hiểu, Sách hỏi - đáp

**UNIFEM và các đối tác vì luật pháp và phát triển**, 2004, CEDAW - khôi phục quyền phụ nữ

**UNIFEM**, 2007, CEDAW và tiếp cận trên cơ sở quyền con người trong lập chương trình: Tài liệu hướng dẫn của UNIFEM

**Liên Hợp Quốc**, 2003, Các văn kiện quốc tế về quyền con người - Tập hợp những hướng dẫn về hình thức và nội dung của báo cáo quốc gia thành viên về những điều ước quốc tế về quyền con người

**IWRAW - Tổ chức theo dõi hành động quốc tế về quyền phụ nữ :**

<http://iwraw.igc.org>

**IWRAW AP - Tổ chức theo dõi hành động quốc tế về quyền phụ nữ châu Á-Thái Bình Dương:**

<http://www.iwraw-ap.org>

**OHCHR: Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về quyền con người:**

<http://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/index.htm>

**UNIFEM:**

<http://www.unifem.org>

**CEDAW Đông Nam Á - UNIFEM:**

<http://www.unifem-eseasia.org/project/cedaw/index.html>

**DAW - Bộ phận vì sự tiến bộ của phụ nữ của Liên Hợp Quốc:**

<http://www/un.org/womenwatch/daw/cedaw>

Từ ngày 1-1-2008, nhiệm vụ hỗ trợ Ủy ban về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ được chuyển sang cho Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về quyền con người ở Geneva. Trang web của Bộ phận vì sự tiến bộ của Phụ nữ cung cấp thông tin về Công ước, Nghị định thư bổ sung và công tác của Ủy ban đến ngày 31-12-2007. Thông tin về kỳ họp thứ 40 và các kỳ họp sau của Ủy ban có trên trang web của Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về quyền con người.

**UNIFEM - Chương trình CEDAW khu vực Đông Nam Á Văn phòng khu vực Đông và Đông Nam Á**

Tòa nhà Liên hợp quốc, tầng 5

Đường Rajadamnern Nok

Băng Cốc 10200, Thái Lan

Email: [cedawseap@unifem.org](mailto:cedawseap@unifem.org)

Điện thoại: +662 288 2587

Fax: +662 280 6030

**UNIFEM Căm Pu Chia**

#21, phố 57

Sangkat Boeung Keng Kang 1

Khan Chamcar

Phnom Penh, Căm Pu Chia

Điện thoại/Fax: +662 288 2587

**UNIFEM Indonesia**

Tầng 6, Tòa nhà Surya

Jl. M.H. Thamrin Kav. 9

Jakarta, Indonesia

Điện thoại: +62 21 390 2621

Fax: +62 21 390 2623

**UNIFEM Lào**

Tòa nhà Liên hợp quốc

Đường Kaysone Phomvihane

Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào

Địa chỉ gửi thư: Hòm thư 345  
Thủ đô Viêng Chăn  
Điện thoại: +856 21 263 158

### UNIFEM Phi-lip-pin

Phòng 209-211, Tòa nhà PSSC  
Đường Commonwealth  
Dilman, thành phố Quezon Phi-lip-pin  
Điện thoại/Fax: +632 426 3772

### UNIFEM Thái Lan

157 Thipya Court  
Đường Rajavidhee, quận Dusit  
Băng Cốc 10300, Thái Lan  
Điện thoại: +662 244 8753  
Fax: +662 244 8754

### UNIFEM Timor Leste

Nhà đại diện Liên hợp quốc  
Phố Caicoli, Dili  
Timor Leste  
Điện thoại/Fax: +670 331 2408

### UNIFEM Việt Nam

25-29 Phan Bội Châu  
Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: +844 942 1495  
Fax: +844 822 3579

UNIFEM hoạt động tích cực ở tất cả các khu vực và ở các cấp khác nhau. UNIFEM hợp tác với các quốc gia để xây dựng và thực hiện pháp luật và chính sách nhằm xóa bỏ phân biệt giới và thúc đẩy bình đẳng giới trên những lĩnh vực như đất đai và quyền thừa kế, công việc tươm tất cho phụ nữ và chấm dứt bạo lực với phụ nữ. UNIFEM cũng nhằm thúc đẩy việc chuyển hóa những thiết chế nhà nước để các thiết chế này chịu trách nhiệm hơn với công tác bình đẳng giới và quyền phụ nữ, để tăng cường khả năng, tiếng nói của những người tuyên truyền vận động cho phụ nữ và để làm thay đổi các tập tục có hại và phân biệt trong xã hội.

Hai thỏa thuận quốc tế là **Cương lĩnh hành động Bắc Kinh** được thông qua tại **Hội nghị thế giới về phụ nữ lần thứ tư năm 1995** và **Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW)** được biết đến như là bộ luật về quyền phụ nữ làm khuôn khổ cho công việc của UNIFEM. Tinh thần của hai văn kiện này được **Tuyên bố Thiên niên kỷ** khẳng định với 8 mục tiêu thiên niên kỷ cần được hoàn thành vào năm 2015 là đấu tranh chống nghèo, đói, bệnh tật, nạn mù chữ, bất bình đẳng giới và để xây dựng những mối quan hệ đối tác vì phát triển. Bên cạnh đó, **Nghị quyết 1325 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về phụ nữ, hòa bình và an ninh** là cơ sở tham khảo quan trọng với UNIFEM trong việc hỗ trợ phụ nữ trong các tình huống có xung đột và sau xung đột.

United Nations Development Fund for Women



Quỹ Phát triển Phụ nữ Liên Hợp Quốc

CÔNG ƯỚC VỀ XOA BỎ TẤT CẢ CÁC HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ

*Cedaw*



Canadian International Development Agency / Agence canadienne de développement international

Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA)